

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 356 /UBND-KT và HT

V/v: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn huyện.

Hoàng Hóa, ngày 23 tháng 3 năm 2016

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- UBND 43 xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh về "Phân công, phân cấp quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công thương trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa". Để triển khai Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và tổ chức cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công thương trên địa bàn huyện, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu:

1. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn:

Chỉ đạo thống kê và báo cáo các cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn đã được cấp, hoặc chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổ chức sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ có trong phụ lục các sản phẩm đính kèm.

(Các cơ sở sản xuất sản phẩm nào, thì thống kê cơ sở sản xuất và các thông tin theo phụ lục vào danh mục sản phẩm đó).

Báo cáo gửi UBND huyện (qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng) trước ngày 31/3/2017 (Bản mềm gửi theo địa chỉ: phongcongthuonghh@gmail.com).

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

Tổng hợp báo cáo UBND huyện về đối tượng thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và đối tượng thuộc diện cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm, đồng thời tham mưu tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung trên, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện và báo cáo kết quả để Chủ tịch UBND huyện biết, chỉ đạo./.

Noi nhận: *[Signature]*

- Như kg (để thực hiện);
- Chủ tịch UBND huyện (để bc);
- Lưu.



Lê Văn Nhuân

UBND XÃ, TT.

**BAO CAO THÔNG KÊ
CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM NHỎ LẺ THUỘC QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
(Phụ lục kèm theo Công văn số 256 /UBND-KH & HT ngày 23/3/2017)**

2	Nước giải khát cần pha loãng trước khi dùng	
3	Nước giải khát dùng ngay <i>(Không bao gồm nước khoáng, nước tinh khiết do Bộ Y tế quản lý)</i>	
IV	Sữa ché biến <i>(Không bao gồm các sản phẩm bột súng vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý)</i>	
1	Sữa dạng lỏng (bao gồm sữa dạng lỏng được bổ sung hương liệu hoặc các phụ gia thực phẩm khác) Các sản phẩm được thanh trùng bằng phương pháp Pasteur Các sản phẩm được tiệt trùng bằng phương pháp UHT hoặc các phương pháp tiệt trùng bằng nhiệt độ cao khác	
2	Sữa lên men	
2.1	Dạng lỏng	
2.2	Dạng đặc	
3	Sữa dạng bột	
4	Sữa đặc	
4.1	Có bột súng đường	
4.2	Không bột súng đường	
5	Kem sữa	
5.1	Được tiệt trùng bằng phương pháp Pasteur	
5.2	Được tiệt trùng bằng phương pháp	

	Bột, tinh bột <i>(Không bao gồm các SP bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý)</i>
1	Bột mì hoặc bột meslin
2	Bột ngũ cốc
3	Bột khoai tây
4	Malt: rang hoặc chưa rang
5	Tinh bột: mì, ngô, khoai tây, sắn, khác
6	Inulin
7	Gluten lúa mì
8	SP từ bột nhào, đã hoặc chưa làm chín: spaghetti, macaroni, mì sợi, mì ăn liền, mì dẹt, gnocchi, ravioli, camelloni, cháo ăn liền, bánh đà, phở, bún, miến...
9	SP từ tinh bột sắn và SP thay thế chè biến từ tinh bột, ở dạng mảnh, hạt, bột xay, bột rây hay các dạng tương tự
	Bánh, mứt, kẹo <i>(Không bao gồm các SP bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý)</i>
1	Bánh quy ngọt, mặn hoặc không ngọt, mặn
2	Bánh bít côt, bánh mì nướng và các loại bánh nướng tương tự
3	Bánh bột nhào

		UHT
6	Sữa đậu nành	
7	Các sản phẩm khác từ sữa	
7.1	Bơ	
7.2	Pho mát	
7.3	Các sản phẩm khác từ sữa chế biến	
Dầu thực vật		
<i>(Không bao gồm các SP bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng do Bộ Y tế quản lý)</i>		
1	Dầu hạt vừng (mè)	
2	Dầu cám gạo	
3	Dầu đậu tương	
4	Dầu lạc	
5	Dầu ô liu	
6	Dầu cọ	
7	Dầu hạt hướng dương	
8	Dầu cây rum	
9	Dầu hạt bông	
10	Dầu dừa	
11	Dầu hạt cọ hoặc dầu cọ ba-ba-su	
12	Dầu hạt cải hoặc dầu mù tạt	
13	Dầu hạt lanh	
14	Dầu thầu dầu	
15	Các loại dầu khác	

4	Bánh mì giòn					
5	Các loại kẹo cứng, mềm có đường không chứa ca cao					
6	Kẹo cao su, đã hoặc chưa bọc đường					
7	Kẹo sô cô la các loại					
8	Mứt, thạch trái cây, bột nghiên và bột nhão từ quả hoặc quả hạch, thu được từ quá trình đun nấu, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu					
9	Quả, quả hạch và các phần khác ăn được của cây, đã chế biến hoặc bảo quản bằng cách khác, đã hoặc chưa pha thêm đường hay chất làm ngọt khác hoặc rượu					
10	Các sản phẩm bánh mứt kẹo khác					
11	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.					

Ghi chú: - Tên Chủ hộ là người dùng tên trong ĐKKD (nếu có ĐKKD) hoặc là chủ hộ sản xuất;

- Đánh dấu nhân (X) vào dòng ĐKKD (nếu có ĐKKD), tương tự đánh dấu (X) vào dòng (nếu chưa có ĐKKD);

- Nếu đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ ĐK An toàn thực phẩm thì đánh dấu (X) vào ô tương ứng.

Tổng hợp: Số lượng cơ sở SX theo các sản phẩm.

NGƯỜI THỐNG KÊ

CHỦ TỊCH